TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 15/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Đức Dũng;

+ Bà Vũ Thị Thùy Dương.

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐ-TA ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: Nguyễn Trí S

Tên gọi khác: Không; Giới tính: N.

Sinh ngày 29 tháng 8 năm 1979 tại: Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp G, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;

Nghề nghiệp: Làm rẫyTrình độ học vấn: 9/12

Họ tên cha: Nguyễn Trí D, sinh năm: 1955;

Họ tên mẹ: Cao Kim P, sinh năm: 1955.

Vợ: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1985.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo Nguyễn Trí S bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

2/ Họ tên: Võ Mộng H

Tên gọi khác: KhôngGiới tính: N.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại: Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 07/12

Họ tên cha: Võ Văn T1, sinh năm: 1932 (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1939 (đã chết).

Vợ: Lê Thị Hồng A, sinh năm 1969.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Võ Mộng H bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

3/ Họ tên: Nguyễn Minh L

Tên gọi khác: KhôngGiới tính: N.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại: Đồng Nai

Nơi cư trú: ấp Hiệp Thành, xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;

Nghề nghiệp: Làm rẫy Trình độ học vấn: 08/12

Họ tên cha: Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1932 (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1932 (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1971.

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Minh L bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

4/ Họ tên: Nguyễn Xuân H2

Tên gọi khác:KhôngGiới tính: N.

Sinh ngày 18 tháng 4 năm 1964 tại Bình Định.

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật;

Nghề nghiệp: Làm rẫy Trình độ học vấn: 05/12

Họ tên cha: Nguyễn C, sinh năm 1918 (đã chết).

Họ tên mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1927 (đã chết).

Vợ: Huỳnh Thị S1, sinh năm 1965.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Xuân H2 bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 16/11/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

5/ Họ tên: Nguyễn Ngọc N1

Tên gọi khác: KhôngGiới tính: Nữ.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: ấp G, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm rẫy Trình độ học vấn: 05/12

Họ tên cha: Phan T3, sinh năm: không rõ (đã chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1930 (đã chết).

Chồng: Võ Tấn M, sinh năm 1956 (đã chết).

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Ngọc N1 bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

6/ Họ tên: Lê Thị Hồng A

Tên gọi khác: KhôngGiới tính: Nữ.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại: Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm thuê Trình độ học vấn: 05/12

Họ tên cha: Lê Văn B, sinh năm: Không rõ (đã chết).

Họ tên mẹ: Bùi Thị M1, sinh năm: 1945 (đã chết).

Chồng: Võ Mộng H, sinh năm 1969.

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Thị Hồng A bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

7/ Họ tên: Nguyễn Thị C1

Tên gọi khác: KhôngGiới tính: Nữ.

Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1953 tại: Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm rẫyTrình độ học vấn: 0/12

Họ tên cha: Nguyễn Kim T4, sinh năm: 1930 (đã chết).

Họ tên mẹ: Trần Thị H3, sinh năm: 1931 (đã chết).

Chồng: Lê T5, sinh năm 1938 (đã chết).

Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị C1 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

8/ Họ tên: Nguyễn Thị Thúy P2

Tên gọi khác: KhôngGiới tính: Nữ.

Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại: Khánh Hòa.

Nơi cư trú: ấp H, xã Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm rẫy Trình độ học vấn: 05/12

Họ tên cha: Không xác định.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1950.

Chồng: Nguyễn Văn H4, sinh năm 1972.

Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/5/2023, bị Công an xã S, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC về hành vi "Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), hình phạt bổ sung 450.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy P2 bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023 được hủy bỏ tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2023 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Kim D2, sinh năm: 1976; chỗ ở: ấp G, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

* Người làm chứng: bà Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1960; chỗ ở: ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/11/2023 Nguyễn Thị C1, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Thị Kim D2 đến nhà Nguyễn Ngọc N1 tại ấp G, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai để chơi. Sau đó, N1, D2, C1, Anh rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Catte". Sau đó Nguyễn Thị Thúy P2 đến cùng tham gia đánh bạc cùng với N1, D2, C1, A. Cả nhóm 5 người chơi được khoảng 20 phút thì Nguyễn Trí S đến, Nguyễn Thị Kim D2 bận việc nên nghỉ chơi, ra về và S vào chơi thay vị trí của D2. Khi nhóm người trên tiếp tục đánh được khoảng 02 đến 03 ván thì Nguyễn Xuân H2 đến thay vào vị trí của Nguyễn Ngọc N1 và tiếp tục đánh bạc. Các bị cáo đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài catte được khoảng 02 đến 03 ván thì rủ nhau chuyển sang đánh bài tiến lên được thua bằng tiền. Do Nguyễn Thị C1 không biết đánh bài tiến lên nên nghỉ chơi và ngồi xem. Thời điểm này tại chiếu bạc có Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Xuân H2 đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Võ Mộng H đến thay vị trí của Lê Thị Hồng A, Nguyễn Minh L đến thay vị trí của Nguyễn Xuân H2, lúc này tại chiếu bạc gồm Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Nguyễn Minh L, Võ Mộng H tiếp tục đánh bài tiến lên được thua bằng tiền, đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Hình thức đánh bài C2 như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá (giới hạn 06 người chơi), chia mỗi người 06 lá bài ngẫu nhiên, người chia bài được đánh đầu tiên, những ván sau thì ai thắng đầu sẽ chia bài và đánh đầu tiên, người đánh lá bài đầu tiên chọn 01 lá bài đánh xuống tại vị trí của mình, theo chiều kim đồng hồ, người kế tiếp sử dụng là bài lớn hơn để đánh tại vị trí của mình, nếu không có lá bài lớn hơn thì úp 01 lá bài xuống vị trí của mình (gọi là thiệp), nếu có lá bài lớn hơn bắt được gọi là cắp tùng. Cứ theo vòng như vậy nếu 04 vòng như vậy những người chơi còn lại không có "tùng" thì gọi là "chết tùng, rục tùng" phải chung tiền gấp đôi theo quy ước chơi. Đến vòng thứ 05 thì "trưng" bài với những người có "tùng" vòng thứ 06 xổ bài để tính thắng thua. Quy ước chơi mỗi ván ai thắng về đầu thì ăn mỗi nhà 10.000đ (mười nghìn đồng), bị chết tùng thì mỗi nhà chung 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

Hình thức đánh bài tiến lên: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá, chia mỗi người 13 lá ngẫu nhiên, ván đầu tiên người chia bài đánh trước, ván sau thì ai thắng đầu thì là người chia bài và đánh trước theo chiều kim đồng hồ, quy ước người về đầu ăn người về cuối 40.000đ, người về thứ 02 ăn người về thứ 03 số tiền

20.000đ, nếu lá bài số 02 màu đỏ bị chặt tứ quý, 03 đôi thông thì thua 40.000đ, lá bài 02 màu đen thua 20.000đ, ai bị "sập hầm" (tức người chơi không ra được con bài nào) thì chung cho người về đầu số tiền 40.000đ.

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng đánh bạc của các bị cáo như sau:

- Nguyễn Trí S sử dụng số tiền 9.420.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí S2 đang ngồi số tiền 10.000 đồng thu giữ trên người số tiền 9.350.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc S thua số tiền 60.000 đồng.

- Nguyễn Thị Thúy P2 sử dụng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 160.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc P2 thắng 90.000 đồng.

- Võ Mộng H sử dụng số tiền 2.540.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc tại vị trí H ngồi số tiền 410.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 2.230.000 đồng. Quá trình đánh bạc H thắng 100.000 đồng.

- Nguyễn Minh L sử dụng số tiền 2.060.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người số tiền 2.060.000 đồng. Quá trình tham gia đánh bạc L không thắng, không thua.

- Nguyễn Ngọc N1 sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình tham gia đánh bạc N1 thắng số tiền 340.000 đồng.

- Nguyễn Xuân H2 sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H2 thắng 20.000 đồng, số tiền này H2 cho N1 trả tiền mua bài. Khi bị bắt quả tang thu giữ trên người H2 số tiền 450.000 đồng.

- Lê Thị Hồng A sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Anh không thắng, không thua.

- Nguyễn Thị C1 sử dụng số tiền 428.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc C1 không thắng, không thua.

Các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức "Catte" và hình thức "T6 lên" đều là những hình thức nhiều người đánh bạc với nhau, nên số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo được xác định là tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể:

+ Đối với hình thức đánh bài catte được thua bằng tiền gồm các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Xuân H2, Nguyễn Thị C1, Lê Thị Hồng A, số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo là: 9.420.000đ + 70.000đ + 200.000đ + 450.000đ + 428.000đ + 200.000đ = 10.768.000đ (mười triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

+ Đối với hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền gồm các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Xuân H2, Nguyễn Minh L, Võ Mộng H, số tiền dùng để đánh bạc của từng bị cáo là: 9.350.000đ + 70.000đ + 200.000đ + 450.000đ + 2.060.000đ + 2.230.000đ + 420.000đ (số tiền thu trên chiếu bạc) = 14.780.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

* Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

- 15.408.000đ (mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng) gồm: 420.000 đồng thu trên chiếu bạc, 13.800.000 đồng thu giữ trên người của các bị cáo, cụ thể: Thu giữ trên người Nguyễn Minh L số tiền 2.060.000 đồng; thu giữ trên người

Nguyễn Thị Thúy P2 số tiền 160.000 đồng, thu giữ trên người Nguyễn Trí Sĩ số tiền 9.350.000 đồng, thu giữ số tiền trên người Võ Mộng H số tiền 2.230.000 đồng; 1.1880.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc do các bị cáo tự nguyện giao nộp gồm: Nguyễn Thị C1 giao nộp 428.000, Lê Thị Hồng A giao nộp 200.000 đồng, Nguyễn Ngọc N1 giao nộp 560.000 đồng.

- 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái mền.

- 01 xe mô tô biển số 72F1-592.34 nhãn hiệu Honda - BLADE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu tím, màn hình cảm ứng thu giữ của Nguyễn Thị C1. Quá trình điều tra chiếc xe trên là của Lê Thị Kim L2, sinh năm 1989 cư trú tại ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai - con gái ruột của Nguyễn Thị C1 đứng tên chủ sở hữu, chị L2 đã cho Nguyễn Thị C1 làm phương tiện đi lại nhưng chưa thực hiện việc sang tên. Chiếc xe mô tô và điện thoại trên C1 không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Thị C1 theo quy định.

- Xe mô tô biển số 60B6-616.00 nhãn hiệu Honda- Future X; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A32 thu giữ của Nguyễn Xuân H2. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và điện thoại trên thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Xuân H2 và không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại lại cho Nguyễn Xuân H2 theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám, màn hình cảm ứng và 01 xe mô tô biển số 72F9-7568 thu giữ của Nguyễn Minh L. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do Nguyễn Thị Ngọc D1, sinh năm 1971, cư trú tại ấp Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là vợ của Nguyễn Minh L đứng tên chủ sở hữu. Điện thoại và chiếc xe mô tô L không sử dụng vào việc đánh bạc, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho Nguyễn Minh L theo quy định.

- 01 xe mô tô biển số 60B6-699.98 nhãn hiệu Honda Dream thu giữ của Nguyễn Trí S. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Trí S đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe và là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe mô tô biển số 72F1-495.33 nhãn hiệu Honda Vision thu giữ của Nguyễn Thị Thúy P2. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do Nguyễn Thị Nguyệt A1, sinh năm 1997 cư trú tại ấp Q, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - con gái ruột của P2 đứng tên chủ sở hữu, chị A1 đã cho Nguyễn Thị Thúy P2 để làm phương tiện đi lại nhưng chưa thực hiện việc sang tên.

Nguyễn Thị Thúy P2 và Nguyễn Trí S không sử dụng xe mô tô vào việc đánh bạc, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 02 xe mô tô trên cho S và P2 theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Nguyễn Thị Thúy P2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S3 Note20 Ultra 5G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M51 thu giữ của Nguyễn Trí S. Quá trình mở rộng điều tra xác định 03 chiếc điện thoại trên có liên quan đến một vụ án đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, xảy ra ngày 12/11/2023, tại xã S, huyện C đã được Cơ quan điều tra khởi tố vụ án và đang tiến hành điều tra. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ và chuyển các vật chứng này sang vụ án trên để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-CM ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Thị Thúy P2, Võ Mộng H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Thị C1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo trên phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS; đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thị Thúy P2: từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

- Nguyễn Trí S, Nguyễn Ngọc N1, Võ Mộng H, Lê Thị Hồng A: xử phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2: xử phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị C1: 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, đề nghị miễn trừ thu nhập.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo P2: xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì con bị cáo mới sinh con không ai chăm sóc; bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

- Các bị cáo khác: các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, hứa sẽ không bao giờ tái phạm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi cấu thành tội phạm: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/11/2023 Nguyễn Thị C1, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Thị Kim D2 đến nhà Nguyễn Ngọc N1 để chơi. Sau đó N1, D2, C1, Anh rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài "Catte". Sau đó Nguyễn Thị Thúy P2 đến cùng tham gia đánh bạc cùng với N1, D2, C1, A. Cả nhóm 5 người chơi được khoảng 20 phút thì Nguyễn Trí S đến, Nguyễn Thị Kim D2 bận việc nên nghỉ chơi, ra về và S vào chơi thay vị trí của D2. Khi nhóm người trên tiếp tục đánh được khoảng 02 đến 03 ván thì Nguyễn Xuân H2 đến thay vào vị trí của Nguyễn Ngọc N1 và tiếp tục đánh bạc. Các bị cáo đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài catte được khoảng 02 đến 03 ván thì rủ nhau chuyển sang đánh bài tiến lên được thua bằng tiền. Do Nguyễn Thị C1 không biết đánh bài tiến lên nên không chơi và ngồi xem. Thời điểm này tại chiếu bạc có Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Xuân H2 đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Võ Mộng H đến thay vị trí của bị cáo Lê Thị Hồng A, bị cáo Nguyễn Minh L đến thay vị trí của bị cáo Nguyễn Xuân H2, lúc này tại chiếu bạc gồm Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Nguyễn Minh L, Võ Mộng H tiếp tục đánh bài tiến lên được thua bằng tiền, đến 15 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc: Nguyễn Trí S sử dụng số tiền 9.420.000 đồng; Nguyễn Thị Thúy P2 sử dụng số tiền 70.000 đồng; Võ Mộng H sử

dụng số tiền 2.540.000 đồng; Nguyễn Minh L sử dụng số tiền 2.060.000 đồng; Nguyễn Ngọc N1 sử dụng số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Xuân H2 sử dụng số tiền 450.000 đồng; Lê Thị Hồng A sử dụng số tiền 200.000 đồng; Nguyễn Thị C1 sử dụng số tiền 428.000 đồng.

Đây là hình thức nhiều người cùng đánh bạc với nhau, tổng số tiền đánh bạc của các bị cáo như sau:

+ Đối với hình thức đánh bài catte được thua bằng tiền, gồm các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Xuân H2, Nguyễn Thị C1, Lê Thị Hồng A, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là: 9.420.000đ + 70.000đ + 200.000đ + 450.000đ + 428.000đ + 200.000đ = 10.768.000đ (mười triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

+ Đối với hình thức đánh bài tiến lên được thua bằng tiền gồm các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Thị Thúy P2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Xuân H2, Nguyễn Minh L, Võ Mộng H, tổng số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo là: 9.350.000đ + 70.000đ + 200.000đ + 450.000đ + 2.060.000đ + 2.230.000đ + 420.000đ (số tiền thu trên chiếu bạc) = 14.780.000đ (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

Từ các chứng cứ như trên, căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án… Đã có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Thị Thúy P2, Võ Mộng H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Thị C1 phạm tội "Đánh bạc" tại khoản 1 Điều 321 BLHS là phù hợp.

Xét thấy: các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, các bị cáo cũng nhận thức được rằng hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là một tệ nạn xã hội mà pháp luật cấm thực hiện. Mặc dù, mục đích của các bị cáo đánh bạc là để giải trí, vui chơi, mục đích sát phạt ít, vì số tiền dùng để đánh bạc không nhiều nhưng việc đánh bạc thường xuyên sẽ làm cho các bị cáo ham mê cờ bạc, tạo rất nhiều hệ lụy xấu cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng do nhà nước quản lý, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Để đưa ra mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX cần xem xét toàn bộ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng các bị cáo:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

+ Các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Thị Thúy P2, Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng;

+ Bị cáo C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người cao tuổi; là thương binh hạng ¾, được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì.

+ Bị cáo S là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già, cha bị cáo S là người khuyết tật, già yếu; bị cáo Lê Thị Hồng A đang bị bệnh u xơ đang trong thời gian điều trị.

Các tình tiết trên được quy định tại điểm i, o, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: không có.

Xét thấy, số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cũng không nhiều, mặc dù là nhiều người cùng thực hiện hành vi nhưng đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ;

Trong vụ án này, các bị cáo đều cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo N1 là người cho các bị cáo mượn địa điểm nhà, chuẩn bị các dụng cụ để cho các bị cáo khác đánh bạc; còn bị cáo S là người đem đi số tiền đánh bạc nhiều hơn nhiều các bị cáo khác nên tính sát phạt cao, nên bị cáo N1 và bị cáo S phải bị cáo chịu mức hình phạt ngang nhau và cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Võ Mộng H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2, Lê Thị Hồng A số tiền đánh bạc và vai trò ngang nhau nên phải chịu mức hình phạt ngang nhau. Đối với bị cáo C1 vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác, là người già, người khuyết tật nên chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Với nhận định trên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2, Lê Thị Hồng A, Võ Mộng H và Nguyễn Thị C1 là phù hợp.

Riêng đối với bị cáo P2 vì bị cáo vừa mới bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc và chưa được xóa tiền sự theo quy định mà còn phạm tội về đánh bạc nên không thể áp dụng hình phạt tiền như các bị cáo khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo P2 là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc của bà Nguyễn Thị Kim D2 thời điểm đánh bạc số tiền trên chiếu bạc chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bà D2 đã bị Công an huyện C ra quyết định xử phạt là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật TTHS. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, không có bị cáo, đương sự nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về vật chứng vụ án:

- 15.408.000đ (mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng) là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công.

- 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái mền không còn giá trị nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu giữ của Nguyễn Thị Thúy P2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu S3 Note20 Ultra 5G và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy M51 thu giữ của Nguyễn Trí S. Quá trình mở rộng điều tra xác định 03 chiếc điện thoại trên có liên quan đến một vụ án đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, xảy ra ngày 12/11/2023, tại ấp G, 8 xã S, huyện C đã được Cơ quan điều tra khởi tố vụ án và đang tiến hành điều tra. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục tạm giữ và chuyển các vật chứng này sang vụ án trên để

tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định là phù hợp nên không đặt ra xem xét để xử lý trong vụ án này.

- Các vật chứng khác được cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý đúng quy định.

[4] Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí HSST.

[5] Cáo trạng của VKSND huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt phù hợp một phần với quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Thị Thúy P2, Võ Mộng H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Thị C1 phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Thúy P2: 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/11/2023 đến ngày 19/11/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Trí S phải nộp số tiền 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc N1 phải nộp số tiền 40.000.000 *(Bốn mươi triệu)* đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L phải nộp số tiền 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Xuân H2 phải nộp số tiền 30.000.000 *(Ba mươi triệu)* đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Hồng A phải nộp số tiền 35.000.000 *(Ba mươi lăm triệu)* đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Võ Mộng H phải nộp số tiền 35.000.000 *(Ba mươi lăm triệu)* đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, o, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 BLHS 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị C1 phải nộp số tiền 20.000.000 *(Hai mươi triệu)* đồng.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS;

+ Tuyên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 15.408.000 *(Mười lăm triệu bốn trăm lẻ tám nghìn)* đồng.

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 02 bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái mền.

(Hiện các vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trí S, Nguyễn Ngọc N1, Nguyễn Thị Thúy P2, Võ Mộng H, Nguyễn Minh L, Nguyễn Xuân H2, Lê Thị Hồng A, Nguyễn Thị C1, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí HSST.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Tường Vy